

Bản án số: 257/2025/HS-PT
Ngày: 13/5/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:

Ông Lê Văn Thường

Các thẩm phán:

Ông Phùng Anh Dũng

Ông Trần Quốc Cường

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đinh Thị Trang, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:** Ông Trần Đức Dương, Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 158/2025/TLPT-HS ngày 11 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo **Nguyễn Văn H** về tội “Vận chuyển hàng cấm”. Do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2025/HS-ST ngày 06/3/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Văn H, sinh ngày 30/12/1980, tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: **1 V, tổ C, phường D, thành phố K, tỉnh Kon Tum**; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; số căn cước công dân: 040080006101, cấp ngày 20/4/2021, nơi cấp: **Cục C1 - Bộ C2**; vợ **Bành Thị Thanh H1**, có hai con sinh năm 2009 và 2017. Con ông **Nguyễn Văn C** và bà **Bùi Thị M**; gia đình bị cáo có 04 anh, chị, em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/9/2024 đến ngày 14/9/2024. Bị cáo tại ngoại; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị **Bành Thị Thanh H1**, sinh năm 1979; trú tại: **1 V, tổ C, phường D, thành phố K, tỉnh Kon Tum**; có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng cuối tháng 8/2024, **Nguyễn Văn H** gặp **Hà Văn D** và một số người khác đang uống cà phê tại quán cóc vỉa hè trước **Trung tâm y tế huyện N, tỉnh Kon Tum**. Tại đây, do có nhu cầu mua pháo hoa nổ về sử dụng trong dịp Tết nguyên đán và tặng người thân trong gia đình nên **H** đã hỏi những người trên có biết ai bán pháo thì giới thiệu cho **H**, tuy nhiên không ai giới thiệu. Một lúc sau thì có một người đàn ông (không rõ nhân thân lai lịch) hỏi xin số điện thoại của **H**. Sau đó, đến đầu tháng 9/2024 thì có một người phụ nữ (không rõ nhân thân lai lịch) sử dụng số điện thoại 0816428806 gọi vào số điện thoại của **H** hỏi có mua pháo không thì **H** đồng ý mua và đưa ra yêu cầu muốn mua 50 hộp pháo. Người phụ nữ trên ra giá 650.000 đồng/ hộp nhưng **H** trả giá 630.000/hộp và được người phụ nữ trên đồng ý. Đến trưa ngày 8/9/2024, người phụ nữ trên gọi điện đến cho **H** và hẹn 15 giờ 30 đến nhà rông khu vực **cầu Đ, huyện N** để nhận pháo. Sau đó **H** điều khiển xe ô tô Toyota Vios, BKS 82A-046.41 đến địa điểm yêu cầu thì gặp một người phụ nữ khoảng 30 tuổi, người này nói hiện tại có 54 hộp pháo có lấy luôn không. **H** nói hiện chỉ có 32.000.000 đồng và người phụ nữ trên đồng ý bán. **H** thanh toán tiền và nhận pháo, cất vào cốp sau xe ô tô. Sau đó **H** điều khiển xe lên **huyện N** để tìm khách về **thành phố K**. Được một lúc thì có **Y Mô** có nhu cầu đi về **thành phố K** nên **H** đã chở **Y M1** cùng đi về **thành phố K**. Khi đi đến **K Quốc lộ A thuộc thôn C, xã Đ, huyện Đ** thì bị kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang.

Kết luận giám định số 843/KL-KTHS ngày 13/9/2024 của **Phòng K - Công an tỉnh G** kết luận: “54 (năm mươi tư) hộp giấy kín, bên ngoài dán giấy màu in chữ nước ngoài và chữ “A8431- 49 SHOTS”, bên trong mỗi hộp đều có 49 (bốn mươi chín) vật hình trụ có dây nối liên kết với nhau đựng trong 03 (ba) thùng giấy các tông chuyển đến giám định đều là pháo hoa nổ, tổng khối lượng 80,9 kg”.

Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2025/HS-ST ngày 06/3/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum đã quyết định:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn H** 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Vận chuyển hàng cấm”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị và trả lại cho chị **Bành Thị Thanh H1** $\frac{1}{2}$ giá trị (tại thời điểm phát mãi thi hành án, sau khi trừ đi chi phí thi hành án): Xe ô tô mang Biển kiểm soát 82A-046.41;

Nhãn hiệu: TOYOTA; số loại: VIOS E; Màu sơn: Nâu vàng; Số chỗ ngồi: 05; loại xe: Ô tô con; Số máy: 2NRX367307; Số khung: RL4B23F32J5048353. Tình trạng: Đã qua sử dụng.

Ngoài ra, còn quyết định về các vấn đề khác.

Ngày 20/3/2025, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng có kháng nghị đề nghị tịch thu nộp ngân sách nhà nước xe ô tô mang Biển kiểm soát 82A-046.41; Nhãn hiệu: TOYOTA; số loại: VIOS E; Màu sơn: Nâu vàng; Số chỗ ngồi: 05; loại xe: Ô tô con; Số máy: 2NRX367307; Số khung: RL4B23F32J5048353.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị: Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tịch thu nộp ngân sách nhà nước xe ô tô mang Biển kiểm soát 82A-046.41; Nhãn hiệu: TOYOTA; số loại: VIOS E; Màu sơn: Nâu vàng; Số chỗ ngồi: 05; loại xe: Ô tô con; Số máy: 2NRX367307; Số khung: RL4B23F32J5048353. Sửa bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tịch thu nộp ngân sách nhà nước xe ô tô mang Biển kiểm soát 82A-046.41; Nhãn hiệu: TOYOTA; số loại: VIOS E; Màu sơn: Nâu vàng; Số chỗ ngồi: 05; loại xe: Ô tô con; Số máy: 2NRX367307; Số khung: RL4B23F32J5048353. Sửa bản án sơ thẩm là có căn cứ đúng quy định pháp luật. Bởi lẽ: Bị cáo **H** đã điều khiển xe ô tô Toyota Vios, BKS 82A-046.41 chở 54 hộp pháo là hàng cấm nên Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo **H** về tội “Vận chuyển hàng cấm” là đúng. Nhưng xe ô tô nói trên là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội nên theo khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự thì tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước. Do đó, chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng và sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2025/HS-ST ngày 06/3/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum về phần này.

[2] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, sửa bản án sơ thẩm.

1. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước xe ô tô mang Biển kiểm soát 82A-046.41; Nhân hiệu: TOYOTA; số loại: VIOS E; Màu sơn: Nâu vàng; Số chỗ ngồi: 05; loại xe: Ô tô con; Số máy: 2NRX367307; Số khung: RL4B23F32J5048353. (theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 22/01/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh K và Cục THADS tỉnh K).

Chuyển giao cơ quan Thi hành án dân sự 01 đăng ký xe số 004288 mang tên **Bành Thị Thanh H1**; 01 Giấy chứng nhận Kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ NoDB 3116568 của xe ô tô 82A-046.41 (đang lưu tại hồ sơ vụ án) để xử lý theo quy định.

2. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum (03);
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- Sở Tư pháp tỉnh Kon Tum;
- Cục THA dân sự tỉnh Kon Tum;
- Công an tỉnh Kon Tum (03);
- Bị cáo;
- Đương sự trong vụ án;
- UBND phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum (thay cho việc thông báo bằng văn bản);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀN**

Lê Văn Thường